

## **BÀI TẬP NGÀY 29/3/2025**

### **ĐỌC VIẾT TIỂU THUYẾT HIỆN ĐẠI**

#### **BÀI 1 (khó một chút )**

##### **I. ĐỌC HIỂU**

###### **Đọc văn bản:**

Sáng độ một giờ rồi. Phương đông trắng mát màu hoa huệ, đã ngả qua màu hồng của tuổi dậy thì, để bây giờ nhénh nhoáng màu vàng cháy. Mặt trời mới nhú lên được một chút, khỏi cái nóc nhà cao nhất, ở đầu phố đằng kia. Những tia nắng đầu tiên, óng ả như tơ, lướt qua một rặng mái nhà thấp lè tè, cái bản, mấp mô, để đến xiên vào hai cái cửa sổ gác nhà trường, cái cao thứ hai ở đầu phố đằng này. Nắng chảy thành vũng trên sàn. Hai vùng sáng, trước còn nhỏ và mập mờ, cứ dần dần lan rộng thêm, rõ hình thêm. Sau cùng thì đã rõ ràng là hai cái hình chữ nhật lệch có rọc đen. Một chút phản quang hắt lên trần, lên những bức tường quét vôi vàng và kẻ chì nâu. Nó hắt cả lên cái đi văng Thứ đang ngồi, khiến y nheo nheo mắt nhìn lên. Mặt trời đã nhô lên hẳn.

Thứ ngồi tránh sang một bên, rồi lại cúi xuống, lần lượt giở mấy quyển sách giáo khoa để trên đùi. Y tìm những bài để dạy hôm nay. Y dạy học đã hai năm. Cái chương trình học của lớp nhất, lớp nhì y đã thuộc gần nhập tâm, chỉ thuộc thêm một chút nữa là y đã có thể làm như một giáo sư toán học cũ của y, nhớ đến cả giả lời những bài tính đó mà ông có thể đọc thuộc lòng được đầu bài, nên quanh năm dạy học không cần dùng đến một quyển sách nào. Trong việc soạn bài, không cần thận trọng quá như hồi mới đến trường, có lẽ do đây một phần. Nhưng một phần lớn lại vì có khác.

Có thể nói rằng y đã chán nghề. Không phải vì nghề dạy học tư không thích hợp với y. Nhưng cái nghề bạc bẽo làm sao! Để bớt số giáo viên, một mình y dạy lớp nhất xong lại phải dạy lớp nhì kế theo ngay, nên mỗi ngày phải dạy đúng tám giờ. Tám giờ nói luôn luôn, cử động luôn luôn, chẳng lúc nào ngơi. Thì giờ học trò ở lớp rút đi, nên thầy phải dùng đến từng phút con con để có thể dạy hết bài. Tất cả các bài làm đều phải chấm ở nhà. Thành thử mỗi ngày y bận rộn đến mười giờ. Công việc mệt mỏi quá đi cày. Thế mà lương mỗi tháng, chỉ vền vện có hai chục đồng.

Người hiệu trưởng cũ là một người anh họ Thứ. Đích trước kia giữ một chân bán hàng buôn. Cả đời đi làm cho một sở tư, cố nhiên là chẳng thú vị gì. Đích bèn chung vốn với Oanh, một bạn gái đồng sự của y, mở ra cái trường học ngoại ô này. Nhưng trường dạy được hai khóa thì y đỗ kì thi vào công sở, được bổ đi làm ở một tỉnh xa. Y muốn Thứ thay y làm hiệu trưởng và dạy mấy lớp trên. Y bảo Thứ: "Trường bây giờ còn ít học trò, tôi sẽ bảo Oanh đưa cho Thứ mỗi tháng vài chục bạc. Khi nào nhiều học trò hơn, chúng mình sẽ nói chuyện lại với nhau. Bọn mình liệu với nhau để lắm". Tuy chẳng hiểu dễ thế nào, Thứ cũng gật đầu ngay. Y không muốn nói nhiều chuyện tiền nong. Ngay đến không phải chỗ thân tình mà còn cò kè với nhau về một vấn đề tiền, y đã thấy ngượng ngùng rồi, huống hồ Đích với y là chỗ người nhà, lại là bạn học với nhau từ thuở còn thơ. Và lại lúc bấy giờ y không để ý đến số lương. Thất nghiệp gần hai năm rồi, y đang cần chỗ làm. Y đang muốn có thể dùng sức mình vào một việc gì. Bởi vậy, suốt một năm đầu, y là một ông thầy rất tận tâm. Y soạn bài, giảng bài, chấm bài rất kỹ càng, bao nhiêu tâm lực, bao nhiêu thì giờ đều dùng cả cho nhà trường, cho lũ học trò. Hết niên học, số học trò đỗ bằng tốt nghiệp, so với những năm trước, tăng vọt hẳn lên. Bắt đầu từ khóa học sau, danh số những học trò xin vào học gấp đôi. Oanh hài lòng lắm. Thứ cũng hài lòng lắm.

Nhưng sự hài lòng của Thứ không bền. Chẳng bao lâu, y nhận ra rằng số học trò tăng lên nhiều quá, chỉ khổ y. Y vất vả thêm. Mà số lương thì vẫn thế. Trong khi ấy, vợ y ở nhà quê lại đã sinh một đứa con. Bận rộn con thơ, cố nhiên là người đàn bà phải làm kém đi, tiêu lại tốn hơn, Thứ

đã phải nghĩ nhiều đến tương lai. Sự lao lực và những nỗi lo khiến người y hóp hẳn đi. Nét mặt y, đôi mắt y, để nhiệm một vẻ gì mỗi một rồi. Y mỗi một cả đến tâm hồn, cả tính tình. Y không còn bông bột, hăng hái như trước nữa. Những lúc thấy mình và vợ con mình khổ quá, y đã bắt đầu tự hỏi y: "Mình làm việc đến gần kiệt sức mà tình cảnh cũng không thể hơn thế này ư?". Một buổi sáng, trong lúc đánh răng, y bỗng tỉnh ra rằng mỗi sáng, nguyên về hai lớp của y, người ta đã thu được tám mươi đồng. Y chỉ được một phần tư. Còn sáu mươi đồng nữa đâu? Tiền nhà, mười bảy đồng, tiền thăng ở, được sáu đồng thì nó còn làm đến trăm việc khác cho Oanh, chứ có riêng gì việc nhà trường đâu; tiền phần viết bảng, độ vài đồng... Tất cả mọi thứ chi phí cho cả nhà trường, chỉ có thể thôi. Nguyên một số sáu mươi đồng kia, đã thừa được quá nửa rồi. Lại còn tiền thu ở bốn lớp kia. Thế thì Oanh không phải khó nhọc gì, không phải một trách nhiệm gì, cái trách nhiệm hiệu trưởng hoàn toàn Thứ phải đảm đương, mà được lợi về cái trường mỗi tháng trăm bạc. Sao lại vô lý thế?...

Một hồi còi khàn khàn vang lên. Tiếp theo là những tiếng bước chân bình bịch, những tiếng guốc khua rộn rã: phu nhà máy rượu bia chạy vào làm. Sáu rưỡi...

Thứ đã xong, y đánh dấu những trang cần dùng bằng những mảnh giấy con, rồi gấp vào. Y ngẩng mặt lên. Oanh ngồi ở cái bàn đọc nhất, kê áp vào tường mé bên kia, đang tô điểm.

Oanh không đẹp, y gầy đét, vẻ mặt cũng như dáng người, cứng nhắc và khô. Tóc thì quần xoắn xít món nọ với món kia mà lại ngắn, nên phải thêm một cái độn cho thành một cái búi to to để coi hơn. Mắt cũng tầm thường. Chỉ được hai hàm răng tươi, trắng nõn và đều. Y vẫn lấy làm kiêu ngạo lắm.

Oanh dạy hai lớp trẻ con. Những đứa trẻ lau nhau, nguệch ngoạc, hôi tanh, đến lớp chỉ để bôi mực vào tay, lên quần áo, lên mặt, lên tay, lên bàn ghế và tường của nhà trường. Thứ không hiểu như vậy thì Oanh đánh phẩn, tô môi, kẻ lông mày kỹ càng như thế làm gì? Mỗi sáng, y mất vào đấy đến nửa giờ. Sáng hôm nay, y còn nhiều thì giờ để ngắm nghía mình hơn. Y nhìn vào gương, vừa xoa nắn mặt, vừa cầu nhàu: "Chà! Sao trông cái mặt mình ngán quá! Mình già quá!". Thứ thấy buồn cười. Y nghĩ bụng: "Ai bảo tiếc của giờ? Còn hám lợi lắm thì rồi thế nào cũng chết già ở cái trường này..."

Cứ mười ngày, Oanh lại bảo Thứ một lần:

- Tôi cũng sắp trả chủ cái trường của chủ đấy. Chẳng lẽ cứ vua Lê, chúa Trịnh mãi thế này. Đích hẹn với tôi rằng Đích đi làm một vài năm, dành dụm một số tiền rồi sẽ cưới tôi. Tôi sẽ đi với Đích. Cái trường này, để lại cả cho chủ, mặc chủ trông coi lấy.

Mới đầu, câu nói ấy đã gọi cho Thứ bao nhiêu mộng. Y sẽ tổ chức lại cái trường. Y sẽ sửa sang lại cho nhà trường sạch sẽ hơn. Nhà trường sẽ có một phòng giấy để tiếp khách hẳn hoi. Học sinh sẽ có tủ sách, hội thể thao, những cuộc chơi giải trí... Phần nhiều các bạn đồng nghiệp của y, coi trường tư chỉ là một chỗ kiếm ăn tạm bợ để đợi thời. Y, trái lại, đã định rằng sẽ sống chết ở trong nghề. Y thành thực yêu nghề và yêu các trẻ em. Y rất tận tâm. Y dạy có phương pháp và chăm. Y đã làm cho cái trường này được tín nhiệm, nhiều học trò thêm. Chỉ tiếc rằng y không được toàn quyền theo như ý của y. Oanh ngại những món tiền, nghe y bàn gì cũng gạt đi. Nhưng đến khi nhà trường đã thuộc hẳn tay y... À! Y tin chắc rằng nó sẽ không chỉ thế này thôi. Nó sẽ tiến hơn nhiều. Số học trò sẽ hơn nhiều. Số thu sẽ gấp đôi lên. Các giáo viên sẽ được thù lao một cách xứng đáng hơn. Họ sẽ không còn phải băn khoăn nghĩ đến tiền, đến cơm áo. Họ có thể để hết thì giờ và tâm trí vào nghề. Thứ cũng lấy mỗi tháng một số lương nhất định, đủ tiêu dùng. Y sẽ đem theo vợ con. Còn bao nhiêu lời lãi, sẽ đập cả vào cái quỹ chung của nhà trường. Trong cái quỹ ấy, bao nhiêu phần sẽ dùng vào việc mở mang, bao nhiêu phần vào những cuộc phát thưởng và những ngày

hội hàng năm của học sinh, bao nhiêu phần sẽ giữ lại cho các giáo viên vào mỗi ngày cuối năm, bao nhiêu phần sẽ chia cho họ để cho họ một số tiền hưu... Thứ đã tính rành mạch cả. Y dám chắc rằng nếu cái trường thuộc quyền y thì y sẽ thực hành cái chương trình kia chẳng khó khăn gì, và y sẽ bắt đầu thực hành ngay. Nhưng bây giờ thì y đã chán rồi. Y đã hiểu rằng người ta chỉ dử y, người ta chẳng chịu nhả đâu. Cái trường còn có lời thì người ta còn phải khư khư ôm lấy nó...

Oanh cất tiếng gọi thằng Mô, thằng ở của nhà trường. Tiếng y the thé, hách dịch, gắt gỏng. Thứ ghét những người đàn bà như vậy. Y thấy một nỗi tức đột ngột xông lên óc. Y đứng phắt lên, mở cửa trước ra hiên gác. Ở mé bên kia đường, đã lẻ tẻ mấy bọn học trò. Chúng nhìn lên cất mũ chào. Thứ lại phải tươi mặt lại. Y khép cánh cửa, để chúng không nhìn vào bên trong được.

(Trích *Sống mòn* - Nam Cao)

### Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1.** Hoàn cảnh sống của nhân vật Thứ được miêu tả qua những chi tiết nào?

**Câu 2.** Tại sao Thứ cảm thấy chán nản với nghề dạy học? Hãy nêu những lý do chính dẫn đến cảm giác này.

**Câu 3.** Oanh có những đặc điểm gì nổi bật? Hãy phân tích mối quan hệ giữa Thứ và Oanh thông qua những chi tiết trong văn bản.

**Câu 4.** Nêu tác dụng của phép điệp trong các câu sau:

*Y thành thực yêu nghề và yêu các trẻ em. Y rất tận tâm. Y dạy có phương pháp và chăm. Y đã làm cho cái trường này được tín nhiệm, nhiều học trò thêm.*

**Câu 5.** Nếu anh/chị là Thứ, anh/chị sẽ làm gì để cải thiện tình hình hiện tại của mình? Hãy đưa ra một kế hoạch khả thi dựa trên những gì bạn hiểu về hoàn cảnh của Thứ.

## II. VIẾT

### Câu 1.

Trên trang bìa một cuốn sách của mình, diễn giả Trần Đăng Khoa có viết: “*Cuộc đời có một bầu trời, còn ta có một đôi cánh*”.

Từ ý kiến trên, hãy chia sẻ bằng một bài văn nghị luận về *đôi cánh* giúp anh/chị bay giữa cuộc đời.

### Câu 2.

Nhà văn Vũ Trọng Phụng chia sẻ: *Các ông muốn tiểu thuyết cứ là tiểu thuyết, tôi và các nhà văn cùng chỉ hướng như tôi muốn tiểu thuyết là sự thật ở đời.*

Từ phát biểu của nhà văn Vũ Trọng Phụng và trích đoạn tiểu thuyết *Sống mòn* của nhà văn Nam Cao, anh/chị hãy làm rõ *sự thật ở đời* trong tiểu thuyết.

## BÀI 2

### I. ĐỌC HIỂU

#### Đọc đoạn trích:

(Tóm tắt đoạn trước: Sau khi từ Sài Gòn trở về vì đau tim, Thứ bị thất nghiệp. Đích, anh họ Thứ, chung vốn với Oanh, vợ chưa cưới của Đích, mở một trường tư ở ngoại ô Hà Nội. Do được bỏ đi làm ở xa, Đích mượn Thứ đứng chân hiệu trưởng và mời dạy mấy lớp trên. Ban đầu, Thứ rất hào hứng, tận tâm nhưng chỉ ít lâu, anh chán nghề... Bao nhiêu tiền thu được đều vào túi Oanh. Oanh không những bóc lột sức lao động của Thứ và San (một giáo viên của trường, dạy các lớp dưới) mà khi nấu cơm cho họ, Oanh còn bắt họ ăn uống quá kham khổ. Nhiều lần Thứ định nói chuyện dứt khoát với Oanh để giải thoát cho mình và tổ chức lại cái trường cho tử tế. Nhưng bản tính nhút nhát, do dự, sợ va chạm nên Thứ cứ ngần ngại, để tình trạng nặng nề kéo dài. Cuộc sống

chung đụng ngày càng không chịu nổi vì thói keo bẩn, thói lợi của Oanh. Thứ bực và buồn lắm vì thấy rằng sống với người nhỏ nhen thì mình cũng thành nhỏ nhen.)

*Thứ không đáp. Y ngẫm nghĩ. Mặt y hăm hăm và đôi môi y chum lại. Rồi y hẳn học bảo:*

*- Kiếp chúng mình, tức là. Sao mà cái đời nó tù túng, nó chật hẹp, nó bần tiện thế! Không bao giờ dám nhìn cao một tí. Chỉ những lo ăn, lo mặc. Hình như tất cả nguyện vọng, tất cả mong ước, tất cả mục đích của đời chúng mình, chỉ là mỗi ngày hai bữa. Bao nhiêu tài trí, sức lực lo tính đều chỉ dùng vào việc ấy. Khổ sở cũng vì thế, nhục nhã cũng vì thế, mỗi mòn tài năng, trí óc, giết chết những mong muốn đẹp, những hi vọng cao xa cũng vì thế nốt. Lúc nào cũng lo chết đói. Lúc nào cũng làm thế nào cho không chết đói! Như vậy thì sống làm gì cho cực?*

*Thứ vẫn không thể nào chịu được rằng sống chỉ làm thế nào cho mình và vợ con có cơm ăn, áo mặc thôi. Sống là để làm một cái gì đẹp hơn nhiều, cao quý hơn nhiều. Mỗi người sống, phải làm thế nào cho phát triển đến tận độ những khả năng của loài người chứa đựng ở trong mình. Phải gom sức lực của mình vào công cuộc tiến bộ chung. Mỗi người chết đi, phải để lại một chút gì cho nhân loại. Có thú vị gì là cái lối sống co quắp vào mình, cái lối sống quá ư loài vật, chẳng còn biết một việc gì ngoài cái việc kiếm thức ăn đồ vào cái dạ dày. Có ai muốn gục mặt xuống làm gì? Đau đớn thay cho những kiếp sống khao khát muốn lên cao nhưng lại bị áo cơm ghì sát đất. Hỡi ôi! Người ta đã phí bao nhiêu tâm huyết, bao nhiêu công lao để giải thoát loài người. Giê-su (Jesus) đã phải đổ máu ra. Thích Ca đã phải từ bỏ tất cả những phú quý vinh hoa của đời mình. Vô ích cả, chừng nào nhân loại chưa thoát khỏi những xiềng xích của cái đói và cái rét. Thứ thường có những lúc sực nhớ đến những cao vọng của mình xưa, ngán ngẩm buồn, tiếc cho mình. Y cứ đinh ninh rằng giá y không bị nghèo thì có lẽ y không đến nỗi đói hèn thế này đâu. Có lẽ y sẽ làm được một cái gì. Biết bao nhiêu tài năng không nảy nở được, chỉ vì không gặp được một cái hoàn cảnh tốt!...*

(Nam Cao, *Sống mòn*, in trong Tuyển tập Nam Cao, tập 2, NXB Văn học, Hà Nội, 2005, tr. 259-260)

**Câu 1.** Đoạn trích chủ yếu được kể qua điểm nhìn của nhân vật nào?

**Câu 2.** Trong đoạn trích, nhân vật Thứ đã nhìn thấy những nguyên nhân nào giết chết những mong ước đẹp, những hi vọng cao xa?

**Câu 3.** Nêu tác dụng của những câu hỏi tu từ có trong đoạn trích trên.

**Câu 4.** Anh/Chị hãy nhận xét về nhân vật Thứ trong đoạn trích.

**Câu 5.** Anh /Chị có đồng tình với quan điểm “*Biết bao nhiêu tài năng không nảy nở được, chỉ vì không gặp được một cái hoàn cảnh tốt*” không? Vì sao?

## II. PHÂN VIẾT

**Câu 1.** Viết đoạn văn nhận xét vai trò của người kể chuyện trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

**Câu 2.** Cuộc sống rất cần sự sáng tạo của con người, đặc biệt là những người trẻ tuổi.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về sự sáng tạo của tuổi trẻ trong cuộc sống hiện nay.

## BÀI 3

### Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu: *Sống mòn*

(Tóm tắt: “*Sống mòn*” là cuốn tiểu thuyết của nhà văn hiện thực Nam Cao, viết trước Cách mạng tháng Tám về đề tài người trí thức tiểu tư sản. Nhân vật chính là Thứ - một thanh niên được học hành, có hoài bão, chí hướng. Sau khi lấy được bằng Thành chung(1), y vào Sài Gòn tìm kế mưu sinh. Nhưng sau 3 năm, vì nghèo khó, bệnh tật, y phải về quê, chịu cảnh thất nghiệp. Rồi Thứ

lên Hà Nội dạy ở một trường tư do Đích - anh họ đồng thời cũng là bạn của Thứ cùng vợ chưa cưới là Oanh mở ở ngoại thành Hà Nội. Cùng dạy với Thứ, Oanh còn có San. Cuộc sống của họ đều khó khăn. Thứ nhận thấy kiếp sống nghèo khổ đã làm thui chột ước mơ, hoài bão và đẩy y cùng những người xung quanh đến cảnh “sống mòn”, trở nên ti tiện, nhỏ nhen. Nghỉ hè, Thứ về quê và phải đối mặt với những chuyện rắc rối của gia đình. Khi y quay trở lại Hà Nội thì trường phải đóng cửa vì thành phố luôn trong tình trạng báo động, Đích đang hấp hối trên giường bệnh,... Thứ đành trở về quê. Đoạn trích dưới đây là phần cuối của tiểu thuyết.)

*Thứ đứng tựa mạn tàu... Người ta không thể ước ao một buổi sáng đẹp hơn. Trời xanh lơ, tươi màu như vừa mới quét sơn. Một vài túm mây trắng, lửng lơ. Không gian như rộng quang ra. Ánh nắng chan hòa và rực rỡ. Nhưng Thứ buồn... Y nhìn đằng sau, Hà Nội lùi dần như muốn bỏ y. Đời y cũng lùi dần. Biết bao nhiêu là ước vọng cao xa khi còn ngồi trên ghế nhà trường! Cái đầu tóc mới nuôi có bao giờ thêm mong sau này làm một ông phán tầm thường, mắt cận thị và lưng gù, thàng thàng lĩnh lương về nuôi vợ, nuôi con? Y sẽ đỗ thành chung, y sẽ đỗ tú tài, y sẽ vào đại học đường, y sang Tây,... Y sẽ thành một vĩ nhân đem những sự thay đổi lớn lao đến cho xứ sở mình. Ra khỏi trường, y thấy mình gần như là một phé nhân. Vào Sài Gòn, y đã làm một kẻ lông bông. Tuy vậy, mấy năm ở Sài Gòn cũng là một quãng thời gian đẹp của y. Ít ra, y cũng hăm hở, y đã náo nức, y đã mong chờ. Y đã ghét và yêu. Y đã say mê. Y đã ngồi ở thư viện không biết mỏi lưng và đón một dịp đi Pháp không biết nản... Về Hà Nội, y sống rút rè hơn, sèn so hơn, sống còm rom. Y chỉ còn dám nghĩ đến chuyện để dành, chuyện mua vườn, chuyện làm nhà, chuyện nuôi sống y với vợ con y. Nhưng cũng chưa đến nỗi hồng cả mười phần. Ít ra, y cũng còn làm được một việc gì, còn kiếm nổi bát cơm của mình ăn. Nhưng nay mai, mới thật buồn. Y sẽ chẳng có việc gì làm, y sẽ ăn bám vợ! Đời y sẽ mọc lên, sẽ gi đi, sẽ mòn, sẽ mục ra ở một xó nhà quê. Người ta sẽ khinh y, vợ y sẽ khinh y, chính y sẽ khinh y. Rồi y sẽ chết mà chưa làm gì cả, chết mà chưa sống!... Nghĩ thế y thấy ghen ngào, thấy uất ức vô cùng! Không! Y sẽ không chịu về quê. Ý sẽ đi bất cứ đâu, mặc rủi may, sống bất cứ thế nào và chết thế nào cũng được. Chết là thường. Chết ngay trong lúc sống mới thật là nhục nhã. Y sẽ đi và bất cần tất cả!... Nhưng mà Hà Nội vẫn lùi dần, lùi dần... và đời y cũng lùi dần. Y đang lùi về một xó nhà quê. Con tàu chở y về. Y cưỡng lại làm sao, bởi vì y đang ở trên con tàu đó. Chiều hôm nay, về đến nhà, y sẽ bảo Liên rằng trường đã vỡ rồi, y hết kế sinh nhai, y sẽ ra đi, sẽ đi liều,... Liên sẽ vuốt tóc y, xoa đầu y, vỗ về y vào bảo rằng y sẽ chẳng đi đâu. Và y sẽ chẳng đi đâu... Ấy! Cái đời y là vậy! Y biết thế! Y nhu nhược quá, hèn yếu quá! Y không bao giờ cưỡng lại (...) Y chỉ để mặc con tàu mang đi.*

Hà Nội vẫn lùi dần, lùi dần,... và bây giờ thì xa rồi, khuất hẳn rồi. Hai bên bờ sông, lần lượt qua những đồng ruộng và những khóm tre, những làng mạc xơ xó, những người nhà quê bao nhiêu đời nay đương đánh vật nhau với đất. Trên những bãi sông kia, trong những làng mạc, những khóm xanh xanh kia, có biết bao nhiêu người sống như y, không bao giờ dám cưỡng lại đời mình. Đời họ là một đời tù đày. Nhưng cũng như một con trâu, họ vẫn cắm cúi kéo cày, ăn cỏ, chịu roi. Ở bên kia những cánh đồng bùn lầy, là rừng xanh, cuộc sống tự do, cỏ ngập sừng. Con trâu có lẽ cũng biết vậy, nhưng chẳng bao giờ nó dám đi, chẳng bao giờ nó dám dứt đứt sợi dây thừng. Cái gì giữ con trâu lại ở đồng bằng và ngăn người ta đến một cuộc đời rộng rãi hơn, đẹp đẽ hơn? Ấy là thói quen, lòng sợ hãi sự đổi thay, sợ hãi những cái gì chưa tới. Ấy thế mà trên đời này lại chẳng có cái gì tới hai lần. Sống tức là thay đổi...

Bên cạnh Thứ, một anh chàng nhà quê trẻ tuổi, mượn được tờ báo của một kẻ đồng hành, mở ra, ề ề đọc cho mấy người nhà quê khác nghe chung. Thứ nhớ đến cuộc chiến tranh ghê gớm hiện thời. Bao nhiêu người chết! Bao nhiêu thành phố tan nát! Cái thảm sông máu, núi thây thật

*là rừng rợn. Nhân loại lên cơn sốt rét, đang quằn quại, nhả nhó, rên la, tự mình lại cắn mình, tự mình lại xé mình, để đổi thay. Cái gì sẽ trôi ra? Lòng Thứ đột nhiên lại hé ra một tia sáng mong manh. Thứ lại thấy hi vọng một cách vu vơ. Sau cuộc chiến tranh này, có lẽ cuộc sống sẽ dễ dàng hơn... đẹp dễ hơn... Nhưng y lại đỏ mặt ngay. Người ta chỉ được hưởng những cái gì mình đáng hưởng thôi. Y đã làm gì chưa?*

(Tuyển tập Nam Cao, tập 2, NXB Văn học, 2005, tr.331-334)

**Chú thích:**

(1) Bằng Thành chung: Bằng cấp cho người thi đỗ hết cấp cao đẳng tiểu học thời Pháp thuộc, tương đương với bằng tốt nghiệp trung học cơ sở ngày nay.

**Câu 1.** Xác định ngôi kể của người kể chuyện trong văn bản.

**Câu 2.** Ước mơ của nhân vật Thứ khi ngồi trên ghế nhà trường là gì?

**Câu 3.** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nghịch ngữ được sử dụng trong đoạn trích sau: *Nhưng nay mai, mới thật buồn. Y sẽ chẳng có việc gì làm, y sẽ ăn bám vợ! Đời y sẽ mốc lên, sẽ gỉ đi, sẽ mòn, sẽ mục ra ở một xó nhà quê. Người ta sẽ khinh y, vợ y sẽ khinh y, chính y sẽ khinh y. Rồi y sẽ chết mà chưa làm gì cả, chết mà chưa sống!...*

**Câu 4.** Anh/chị hiểu gì về cuộc sống và con người của nhân vật Thứ được thể hiện trong đoạn trích?

**Câu 5.** Nêu suy nghĩ của anh/ chị về một triết lí nhân sinh được rút ra từ văn bản?

---

**II. VIẾT**

**Câu 1.** Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích vai trò của điểm nhìn được sử dụng trong đoạn trích phần đọc hiểu.

**Câu 2.** Viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích nghệ thuật trần thuật trong đoạn trích phần Đọc hiểu

## **ĐỀ LUYỆN TẬP 12/4/2025**

## **ĐỀ LUYỆN TẬP 12/4/2025**

### **ĐỀ 1**

#### **I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

##### **Đọc bài thơ sau:**

*Lời người liệt sĩ dẫn con*

*Lớn lên nhé, con ơi,*

*lớn như một cái cây tắm đầy ánh sáng.*

*Khi ngã xuống, vẫy bàn tay dừng cảm,*

*cha đã đổi về ánh sáng ấy cho con.*

*Lớn lên nhé, con ơi,*

*lớn như một cánh chim giữa bầu trời trong sạch.*

*Khi ngã xuống, cha nằm giữa mặt*

*và mỉm cười: - Bầu trời giành cho con!*

*Lớn lên nhé, con ơi,*

*và đừng hỏi: Cha còn hay mắt?*

*Cha vẫn sống trong lòng mọi người.*

*Cha vẫn sống trong ánh sáng, bầu trời.*

*Hãy lớn lên, con ơi,*

*làm cánh chim bay cao, làm thân cây mọc thẳng,*

*làm một người biết ước mơ và có lòng dừng cảm,*

*dưới ánh sáng, bầu trời*

*mà cha đã đổi về. Hãy lớn lên, con ơi!*

*Hãy lớn lên, lớn lên.*

*Và đừng hỏi: Cha còn hay mắt?*

*Cha sống mãi trong lòng mọi người.*

*Cha sống mãi trong ánh sáng, bầu trời.*

*Bầu trời và ánh sáng,*

*Con phải biết hưởng cho xứng đáng*

*Phải làm chim bay cao, phải làm cây mọc thẳng*

*Phải lo âu giữ gìn.*

*Hãy lớn lên, con ơi, lớn lên!...*

( *Lời người liệt sĩ dẫn con*, Bế Kiến Quốc<sup>1</sup>, Thơ tạp chí văn nghệ quân đội, NXB Quân đội, 1981, tr.95-96)

##### **Thực hiện các yêu cầu:**

Câu 1. Chỉ ra hai dấu hiệu hình thức để xác định thể thơ của bài thơ.

Câu 2. Xác định những hình ảnh dùng để so sánh với sự lớn lên của người con.

Câu 3. Trình bày hiệu quả của việc sử dụng hình thức lời tâm sự của cha với con trong bài thơ.

Câu 4. Nhận xét nội dung lời dặn con của người cha trong những dòng thơ: “Hãy lớn lên, con ơi, / làm cánh chim bay cao, làm thân cây mọc thẳng,”.

Câu 5. Từ niềm tin người cha gửi gắm trong hai dòng thơ: “Cha sống mãi trong lòng mọi người./Cha sống mãi trong ánh sáng, bầu trời.”, anh/chị hãy chia sẻ suy nghĩ về việc mỗi người cần sống như thế nào để khi mất đi vẫn được “sống mãi trong lòng mọi người”? (trình bày khoảng 7-10 dòng).

## II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

### Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận về nhân vật trữ tình người cha trong bài thơ ở phần Đọc hiểu.

### Câu 2 (4,0 điểm)

Thị trường lao động thế giới và trong nước đầu năm 2025 chứng kiến những biến động không ngừng nghỉ với xu hướng các công ty, doanh nghiệp mạnh tay cắt giảm nhân sự. Trước cơn bão sa thải khó lường và chưa có dấu hiệu dừng lại như hiện tại, có sự chuẩn bị trước là một hành động khôn ngoan.

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: Học sinh lớp 12 với hành trình chuẩn bị nghề nghiệp, đi ngược cơn bão sa thải để bước vào thị trường lao động

### ĐỀ 2- Thơ Nguyễn Quang Thiều

#### I. PHẦN ĐỌC HIỂU

*Những ngón chân xương xẩu, móng dài và đen toẽ ra như móng chân gà mái*

*Đã năm năm, mười lăm năm, ba mươi năm và nửa đời tôi thấy*

*Những người đàn bà xuống gánh nước sông*

*Những búi tóc vờ xối xả trên lưng áo mềm và ướt*

*Một bàn tay họ bám vào đầu đòn gánh bé bỏng chơi vơi*

*Bàn tay kia bám vào mây trắng*

*Sóng gục mặt vào bờ đất lần đi*

*Những người đàn ông mang cần câu và cơn mơ biển ra khỏi nhà lặng lẽ*

*Những con cá thiêng quay mặt khóc*

*Những chiếc phao ngô chết nổi*

*Những người đàn ông giận dữ, buồn bã và bỏ đi*

*Đã năm năm, mười lăm năm, ba mươi năm và nửa đời tôi thấy*

*Sau những người đàn bà gánh nước sông là lũ trẻ cời truồng*

***Chạy theo mẹ và lớn lên***

*Con gái lại đặt đòn gánh lên vai và xuống bến*

*Con trai lại vác cần câu và cơn mơ biển ra khỏi nhà lặng lẽ*

*Và cá thiêng lại quay mặt khóc*

*Trước những lưỡi câu ngơ ngác lộ môi.*

(1992, *Những người đàn bà gánh nước sông*, Nguyễn Quang Thiều, in trong *Những người đàn bà gánh nước sông*, tập thơ, NXBVH, 1995)

#### Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1:** Đối tượng trữ tình trong văn bản là ai?

**Câu 2:** Chỉ ra hai hình ảnh mang tính siêu thực trong văn bản

**Câu 3:** Các hình ảnh siêu thực trong văn bản có tác dụng gì trong việc miêu tả cuộc đời và số phận những người đàn bà?

**Câu 4:** Hình ảnh lũ trẻ *chạy theo mẹ và lớn lên, cá thiêng lại quay mặt khóc* có ý nghĩa gì?

**Câu 5:** Có ý kiến cho rằng: văn bản thể hiện cái nhìn bi quan về số phận con người. Anh/chị có đồng tình với quan điểm này không? Vì sao?

## II. PHẦN VIẾT



**Câu 1:** Viết đoạn 200 chữ trình bày ấn tượng sâu sắc nhất của anh/chị về bài thơ trên

**Câu 2:** Đối thoại chính là thuần phong mỹ tục mới của xã hội văn minh.

Dưới góc nhìn của người trẻ, anh/chị suy nghĩ như thế nào về ý kiến trên. Trình bày bằng bài văn nghị luận 600 chữ.